TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1527/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1469/2019/TB-TLVDS ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Từ Đông X**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Trịnh Q**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q tự nguyện kết hôn vào năm 2008, được UBND phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển 01/2008, ngày 19/4/2008.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con. Ông bà đã cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q có 02 người con chung tên Từ Q, sinh ngày 12/02/2010 và Từ M, sinh ngày 16/3/2016. Ông bà thống nhất, bà Quyên là người trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Q và M.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q khai tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông X và bà Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển 01/2008, ngày 19/4/2008 của UBND phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Từ Đông X và bà Trịnh Q hết hiệu lực kể từ ngày 06/9/2019.

- Về con chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q có 02 người con chung tên Từ Q, sinh ngày 12/02/2010 và Từ M, sinh ngày 16/3/2016. Ông bà thống nhất, bà Quyên là người trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Q và M.

Ông Từ Đông X được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Từ Đông X và bà Trịnh Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, ông X, bà Q mỗi người chịu một nửa, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông X và bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021537 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cấn trừ ông X và bà Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt